TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 398/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Bửu Khánh
2. Ông Danh Riêng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 560/2024/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2025. Giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Kim X, sinh năm: 1996 (có đơn xin vắng mặt)
Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã V, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và ý kiến thể hiện có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Kim X trình bày: Chị và anh Đ được gia đình cha mẹ hai bên mai mối nhưng tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên, quá trình chung sống không có hạnh phúc, anh Đ sống vô trách nhiệm. Vì nghĩ thương chồng, thương con chị đã cố gắng chịu đựng lựa lời khuyên nhưng anh Đ vẫn không sửa đổi, chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét thấy nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ. Về con chung, chị và anh Đ có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 2005 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/5/2013. Cháu Q đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu P chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và xét theo ý kiến của con, con ở với ai người đó nuôi không ai phải cấp dưỡng.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của chị X.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn được thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Đ có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T chứng nhận kết hôn nên hôn nhân trên là hợp pháp. Chị X cho rằng anh Đ sống không có trách nhiệm, giữa vợ chồng không có hạnh phúc, bản thân chị cũng đã tạo điều kiện để anh Đ sửa đổi nhưng vẫn chứng nào tật nấy. Anh Đ biết được thông tin sự việc nhưng cố tình vắng mặt không tham gia hòa giải chứng tỏ rằng anh Đ cũng không có thiện chí hàn gắn nên xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị X và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị X yêu cầu ly hôn anh Đ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị X ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị X xác định chị và anh Đ có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 2005 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/5/2013, hiện cháu Q đã trưởng thành nên không xem xét. Tại văn bản thể hiện ý kiến của cháu P, thì cháu có nguyện vọng sống với chị X và hiện nay cháu đang sống cùng với chị X, cháu vẫn phát triển bình thường và anh Đ không có ý kiến phản đối gì việc chị X nuôi con không tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thanh P cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X xác định không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Lê Kim X khởi kiện yêu cầu ly hôn, được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung với anh Nguyễn Thanh Đ nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và anh Đ với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Lê Kim X và anh Nguyễn Thanh Đ với tư cách là nguyên đơn, bị đơn trong vụ kiện, chị X có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp, phiên Tòa xét xử nên căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh Đ.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kim X và anh Nguyễn Thanh Đ do mai mối và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống, được chị X xác định không hạnh phúc, anh Đ sống vô trách nhiệm với gia đình, chị X cũng đã tạo điều kiện hàn gắn, lựa lời khuyên nhủ nhưng anh Đ vẫn không sửa đổi, từ đó làm phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể nào khắc phục được. Vì vậy, chị X yêu cầu ly hôn anh Đ. Phía anh Đ biết được thông tin vụ việc nhưng cố tình vắng mặt qua các lần mời của Tòa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"*. Xét thấy, kể từ thời điểm chị X gửi đơn tại Tòa, chị xác định đã không còn chung sống vợ chồng với anh Đ từ năm 2017 nên có đủ căn cứ để chứng minh đời sống vợ chồng của chị X và anh Đ không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được. Bản thân anh Đ cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù Tòa án đã triệu tập anh để hòa giải nhưng anh vắng mặt. Điều này chứng tỏ chị X và anh Đ đã không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Vì vậy, chị X yêu cầu được ly hôn với anh Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị X được ly hôn anh Đ.

[2.2] Về con chung: Chị X xác định chị và anh Đ có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 2005 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/5/2013. Cháu Q đã trưởng thành nên không xem xét. Theo ý kiến chị X thì hiện tại cháu P đang sống cùng chị, chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phúc trên cơ sở xem xét theo nguyện vọng của con, cháu ở với ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Phúc hiện sống với chị X, cháu vẫn phát triển bình thường. Bản thân anh Đ cũng không có ý kiến phản đối cho rằng chị X nuôi con không tốt nên đối với yêu cầu của chị X về việc được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu P là có căn cứ. Mặc khác, tại văn bản thể hiện ý kiến thì cháu Phúc có nguyện vọng sống với chị X. Vì vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/5/2013 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu

Anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị X, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng buộc chị X phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008872 ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 và Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Kim X được ly hôn anh Nguyễn Thanh Đ.

2. Về con chung: Chị X xác định chị và anh Đ có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 2005 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/5/2013. Cháu Q đã trưởng thành nên không xem xét.

Xử giao con chung Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/5/2013 cho chị Lê Kim X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Kim X không yêu cầu.

Anh Nguyễn Thanh Đ có quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); buộc chị Lê Kim X phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008872 ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày được tính kể từ ngày các đương sự nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Lộc;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cẩm Hương